

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2021/HS-ST**
Ngày: 18/3/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Dương Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Khắc Chung;
2. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Cao Văn S (tự S Cò), sinh năm 1988 tại An Giang.

Nơi cư trú: ấp MT, xã MP, huyện P, tỉnh An Giang.;

Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 9/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật.

Con ông Cao Văn G, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1969.

Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là người thứ hai.

Vợ thứ nhất: Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1987 (đã ly hôn);

Vợ thứ hai: Trần Thị Thùy X, sinh năm 1992 (đã ly hôn).

Bị cáo có 02 người con: con lớn sinh năm 2009; con nhỏ sinh năm 2010.

Nhân thân bị cáo: Từ nhỏ sống chung với gia đình tại ấp MT, xã MP, huyện P, tỉnh An Giang. Học hết lớp 9 thì nghỉ học, không có nghề nghiệp ổn định. Ngày 17/7/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Ngày 10/12/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Ngày 28/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong 29/6/2017. Ngày 07/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 01/02/2019. Ngày 03/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp

hành xong ngày 16/7/2020.

Tiền án: 03 lần.

+ Ngày 28/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; chấp hành xong 29/6/2017.

+ Ngày 07/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong ngày 01/02/2019.

+ Ngày 03/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong ngày 16/7/2020.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/11/2020 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Chị Lê Cẩm H, sinh năm 2001, nơi cư trú: ấp Mỹ Hưng, xã MP, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

+ Anh Huỳnh Trung H1, sinh năm 2002, nơi cư trú: ấp Khánh An, xã Khánh Hoà, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Cao Văn G, sinh năm 1965, nơi cư trú: ấp MT, xã MP, huyện P, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Những người làm chứng:*

+ Anh Võ Minh Z, sinh năm 1982, nơi cư trú: ấp Mỹ Phó, xã Mỹ Đức, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

+ Ông Huỳnh Tấn Z1, sinh năm 1977, nơi cư trú: ấp Vĩnh Hưng, xã VTT, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

+ Ông Lê Văn J, sinh năm 1978, nơi cư trú: ấp Mỹ Hưng, xã MP, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 25/9/2020, Cao Văn S (tự S Cò) hỏi mượn xe mô tô biển số 67C1 - 4788 (loại xe Wave S màu đỏ) của anh Võ Minh Z để đi công chuyện, sau đó S điều khiển xe đi đến nhà của ông Lê Văn J, thuộc khu vực ấp Mỹ Hưng, xã MP, huyện P, tỉnh An Giang với mục đích đi tìm tài sản lấy trộm. Khi thấy nhà không có ai, S đi vào phòng ngủ nhà ông J lục soát rồi lấy 02 chiếc nhẫn bạch kim; số tiền mặt 3.000.000 đồng; 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM tên Lê Cẩm H (cháu ruột ông J). Lấy trộm xong, S đem xe về trả cho anh Z và bỏ trốn. Sau khi sự việc bị phát hiện S đưa số tài sản gồm: 02 chiếc nhẫn bạch kim, số tiền 1.000.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM tên Lê Cẩm H cho ông Cao Văn G (cha ruột S) đem giao nộp cho Công an xã MP.

Đến 08 giờ ngày 28/12/2020, S đến trại nuôi cá của anh Huỳnh Trung H1, thuộc ấp Khánh An, xã KH, huyện P, tỉnh An Giang, khi thấy anh H1 đang nằm ngủ, S lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone xs Max màu vàng của anh H1. Sau khi lấy trộm xong, S đem điện thoại cầm cho ông Huỳnh Tấn Z1 (chủ cửa hàng điện thoại di động

Thanh Hà) thuộc ấp Vĩnh Hưng, xã VTT, huyện Pvoir số tiền 1.000.000 đồng, S đã tiêu xài cá nhân.

Thấy vụ việc trộm cắp tài sản bị phát hiện, S đã đến Công an huyện Pđầu thú. Qua kiểm tra phát hiện S dương tính với ma túy nên cơ quan Công an đã lập hồ sơ đưa S vào Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh An Giang để điều trị. Ngày 16/11/2020, bị cáo S bị bắt tạm giam đến nay.

Kết luận định giá tài sản số 45/KL.HĐĐGTS ngày 06/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Pkết luận: 01 (một) nhẫn đúc kim loại màu trắng, vòm hột 01 hột cao bên trong có chữ ITALY H.Ngoc đã qua sử dụng, trị giá 4.445.000 đồng; 01 (một) nhẫn đúc kim loại màu trắng, hột 01 hột cao bên trong có chữ ITALY TR.LIEM đã qua sử dụng trị giá 3.010.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 46/KL.HĐĐGTS ngày 06/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Pkết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng, số imel 357278097631684 đã qua sử dụng, trị giá 10.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà S lấy trộm là 20.455.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã giao trả lại các vật chứng cho chị Lê Cẩm H gồm: 02 nhẫn kim loại màu trắng có đính hột màu trắng; 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM mang tên Lê Cẩm H và số tiền mặt 2.700.000 đồng (do ông G giao nộp); và giao trả lại cho anh Huỳnh Trung H1 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng, số imel 357278097631684; đồng thời giao trả lại chiếc xe mô tô biển số 67C1 - 4788 cho anh Võ Minh Z.

Bị cáo Cao Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của chị Lê Cẩm H, anh Huỳnh Trung H1, ông Cao Văn G, anh Võ Minh Z, ông Lê Văn J, ông Huỳnh Tấn Z1 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Bị hại chị Lê Cẩm H và anh Huỳnh Trung H1 đã nhận lại tài sản do bị cáo đã chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường, không yêu cầu xử lý bị cáo.

Ngày 11/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Pban hành Quyết định khởi tố vụ án và Quyết định khởi tố bị can đối với Cao Văn S (tự S Cò) về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 08/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pban hành Cáo trạng số 10/CT-VKS.CP truy tố bị cáo Cao Văn S ra trước Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Cao Văn S khai nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị các cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, dùng nhục hình, việc khai nhận hành vi phạm tội là do bị cáo tự nguyện. Bị cáo thừa nhận do cần tiền tiêu xài cá nhân nên nảy sinh ý định đi tìm tài sản để trộm và đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tự giao lại tài sản trộm được để trả lại cho bị hại, tự nguyện tác động gia đình bồi thường cho bị hại. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bài luận tội của Kiểm sát viên, trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng

xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, làm lại cuộc đời, lao động trở thành người có ích cho xã hội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cao Văn G trình bày: Ông là cha ruột của bị cáo, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện đưa cho ông số tài sản đã lấy trộm để ông đem giao nộp cho cơ quan Công an trả lại cho bị hại, bồi thường và xin lỗi bị hại. Ông đã tự nộp số tiền 2.700.000 đồng để bồi thường cho bị hại H và tự lấy số tiền 1.010.000 đồng của mình để chuộc lại điện thoại di động do bị cáo cầm ở tiệm cầm đồ để trả lại cho anh H1. Tất cả số tiền này đều là do ông tự nguyện nộp và bồi thường thay cho bị cáo, ông không có yêu cầu bị cáo S trả lại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Cáo trạng đã nêu, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị:

+ Tuyên bố bị cáo Cao Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo S từ 02 năm tù đến 03 năm tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Ông Cao Văn G không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường thay nên không xem xét, giải quyết.

+ Về xử lý vật chứng: Về vật chứng bị thu giữ trong vụ án (do ông G giao nộp), Cơ quan điều tra đã giao trả xong cho bị hại và anh Võ Minh Z nên không xem xét, xử lý.

+ Về án phí sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với việc ông Huỳnh Tấn Z1 (chủ cửa hàng điện thoại di động Thanh Hà) không biết tài sản do bị cáo S đem cầm là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện P không xử lý là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn huyện P, tỉnh An Giang, hành vi phạm tội của bị cáo bị truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang có thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

Tại phiên tòa, bị hại và những người làm chứng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, quá trình điều tra đã ghi nhận lời khai của họ nên xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Đối chiếu với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó có căn cứ xác định:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Cao Văn S đã nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người khác để lấy trộm nên khoảng 11 giờ ngày 25/9/2020, bị cáo đã mượn xe mô tô biển 67C1 - 4788 của anh Cảnh, chạy đến nhà của ông Lê Văn J thuộc khu vực ấp Mỹ Hưng, xã MP, huyện P, do không thấy ai trông coi nhà, S đã lén lút vào phòng ngủ nhà ông J lục soát rồi lấy trộm các tài sản của chị Lê Cẩm H gồm: 02 chiếc nhẫn kim loại màu trắng có gắn hột đá màu trắng, số tiền mặt 3.000.000 đồng, 01 thẻ ATM và 01 giấy chứng minh nhân dân tên Lê Cẩm H, rồi S chạy về, đến chiều cùng ngày, S trả xe cho anh Z rồi bỏ trốn.

Đến ngày 28/10/2020, khi đi đến khu vực hẻm cá nhà của anh Huỳnh Trung H1 thuộc ấp Khánh An, xã Khánh Hoà, huyện P, nhìn thấy anh H1 đang ngủ trên võng nên S đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone SX Max của anh H1 rồi đem đến tiệm cầm đồ Thanh Hà cầm với giá 1.000.000 đồng.

Căn cứ theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự, tổng giá trị tài sản mà bị cáo lấy trộm là: 17.455.000 đồng và số tiền mặt 3.000.000 đồng, tổng cộng là 20.455.000 đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, cần xem xét nhân thân của bị cáo đã có 03 tiền án gồm: Ngày 28/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", chấp hành xong 29/6/2017; Ngày 07/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", chấp hành xong ngày 01/02/2019; Ngày 03/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", chấp hành xong ngày 16/7/2020. Trong đó, có tiền án đã áp dụng tình tiết "tái phạm" (bản án số 38/2017/HSST ngày 07/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện P xử phạt bị cáo 01 năm 09 tháng tù, chấp hành xong vào ngày 01/02/2019), chưa được xóa án tích mà lại

thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên đã thỏa mãn tính tiết định khung tăng nặng là "tái phạm nguy hiểm" được quy định tại Điều 53, 70, 71 và điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng số 10/CT-VKSCP ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh An Giang truy tố đối với hành vi của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo đã từng có nhiều tiền án về các tội chiếm đoạt tài sản, đã từng chấp hành án, lẽ ra sau khi chấp hành án xong, bị cáo phải biết ăn năn, hối cải, chăm lo lao động chân chính, làm lại cuộc đời. Nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đến hai lần, gây hoang mang trong dư luận và gây mất trật tự trị an trong xã hội. Do đó, cần phải có biện pháp giáo dục, răn đe đối với bị cáo là áp dụng mức hình phạt nghiêm, để bị cáo có thời gian nhận thức sâu sắc về hành vi phạm tội của mình, có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo, học tập, lao động để trở thành người có ích cho xã hội.

[2.2] Xét về tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân của bị cáo, bị cáo có sử dụng ma túy, ngoài 03 tiền án chưa được xóa án tích, trước đây bị cáo còn bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 03 tháng 13 ngày tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" vào ngày 07/7/2008 và bị xử phạt 01 năm tù về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" vào ngày 10/12/2010, cho thấy nhân thân của bị cáo là rất xấu. Hơn nữa, trong vụ án này, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội 02 lần, lần thứ nhất là lấy trộm tài sản của chị Lê Cẩm H vào ngày 25/9/2020 và lần thứ hai là lấy trộm tài sản của anh Huỳnh Trung H1 vào ngày 28/10/2020 nên đã thỏa mãn tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên toà, nhận thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện tác động với gia đình trả lại tài sản và bồi thường thiệt hại cho bị hại. Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã đầu thú và tự nguyện khai ra hành vi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng các tình tiết này để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[2.4] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cao Văn G không có yêu cầu bị

cáo trả lại số tiền mà ông đã nộp và bồi thường thay cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.6] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản do bị cáo chiếm đoạt cho chị Lê Cẩm H, anh Huỳnh Trung H1. Đối với chiếc xe mô tô biển số 67C1 – 4788 là tài sản của anh Võ Minh Z cho bị cáo mượn chạy, anh Z không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội, do đó Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh Z là đúng và phù hợp với quy định tại Điều 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Xét thấy, các vật chứng trong vụ án đã xử lý xong trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.6] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với Huỳnh Tấn Z1 (chủ cửa hàng điện thoại di động Thanh Hà) không biết tài sản do bị cáo S đem cầm là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Pkhông xử lý là có căn cứ nên không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Cao Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Văn S (tự S Cò) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 53, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn S (tự S Cò) 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 16 tháng 11 năm 2020 (Mười sáu tháng mười một năm hai ngàn không trăm hai mươi).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Cao Văn S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- CA, VKS huyện CP;
- Tòa án tỉnh AG;
- THA P;
- Lưu HS – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Dương Thùy Dung